TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG** Bản án số:09/2023/DS-ST Ngày: 13 - 02 - 2023 V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Dương;
2. Bà: Võ Như Phượng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 164/2022/TLST-DS, ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2022/QĐXX-ST, ngày 22 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Việt Nam Thịnh vượng SMBC.**

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ree Tower, số 9, Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên;

Người được ủy quyền khởi kiện: Bà Lê Thúy K, chức vụ: Trưởng bộ phận hỗ trợ xử lý tín dụng ngoại bảng.

Địa chỉ: Tầng M, Tòa nhà Ree Tower, số 9, Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Lê Văn T. Địa chỉ: F2-73, đường Nguyễn Thị Sáu, khu vực Thạnh Thới, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn*: **Đỗ Ngọc H**.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Đại diện nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 05.12.2019 phía bị đơn Đỗ Ngọc H có giao kết hợp đồng tín dụng với nguyên đơn vay 21.100.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân.

Theo thỏa thuận thì bị đơn có nghĩa vụ thanh toán 36.490.201 đồng (Bao gồm cả gốc và lãi) trả chậm trong vòng 24 tháng: 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.529.136 đồng, tháng cuối cùng trả 1.320.073 đồng. Bắt đầu trả là ngày 03.01.2020.

Sau khi vay thì bị đơn đã trả tổng cộng 4 lần = 6.180.000 đồng (Gốc 2.122.379 đồng, lãi 4.057.621 đồng).

Kể từ ngày 09.4.2020, bị đơn không tiếp tục đóng tiền cho phía nguyên đơntheo thỏa thuận trong hợp đồng. Đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toa án giải quyết:

- Buộc bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn tổng số tiền 30.310.201 đồng. Trong đó nợ gốc: 18.977.621 đồng; lãi tính đến ngày 03.12.2021 là 11.332.580 đồng. Không yêu cầu tính lãi phát sinh.

Bị đơn Đỗ Ngọc H vắng mặt nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm cho rằng trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Tòa án, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ Luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: qua các chứng cứ có trong hồ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn có nghĩa vụ trả số nợ gốc và lãi theo yêu cầu nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Đỗ Ngọc H được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, vắng mặt không lý do nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào ngày 05.12.2019 phía bị đơn Đỗ Ngọc H có giao kết Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng với Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Việt Nam Thịnh vượng SMBC (Gọi tắt là nguyên đơn) vay 21.100.000 đồng là thật.

[4] Sau khi vay thì bị đơn có trả được 6.180.000 đồng (Gốc 2.122.379 đồng, lãi 4.057.621 đồng). Sau khi khấu trừ lại nợ gốc đã trả thì bị đơn còn thiếu lại 18.977.621 đồng nợ gốc. Nguyên đơn yêu cầu trả nợ gốc là có căn cứ.

[5] Kể từ ngày 09.4.2020, bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi. Mức lãi suất các bên thỏa thuận 5%/tháng, hình thức trả gốc và lãi hàng tháng. Xét lãi suất các bên thảo thuận là có cao nhưng do các bên tự nguyện thỏa thuận và được sự điều chỉnh của pháp luật theo hệ thống hoạt động của các Tổ chức tín dụng nên mức lãi suất trên được áp dụng để giải quyết, từ đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi 11.332.580 đồng (Có bảng tính lãi kèm theo hồ sơ) là có cơ sở chấp nhận.

[6] Qua phân tích, đánh giá chứng cứ, có cơ sở buộc bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn tổng số tiền 30.310.201 đồng. Trong đó nợ gốc: 18.977.621 đồng; lãi tính đến ngày 03.12.2021 là 11.332.580 đồng. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi phát sinh nên không đặt ra xem xét.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 5% giá trị tài sản có nghĩa vụ: 30.310.201 đồng x 5% = 1.515.510 đồng.

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Đỗ Ngọc H có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Việt Nam Thịnh vượng SMBC tổng số tiền 30.310.201đ (Ba mươi triệu ba trăm mười ngàn hai trăm lẻ một đồng). Trong đó nợ gốc: 18.977.621đ (Mười tám triệu chín trăm bảy mươi bảy ngàn sáu trăm hai mươi mốt đồng); lãi 11.332.580đ (Mười một triệu ba trăn ba mươi hai ngàn năm trăm tám mươi đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Đỗ Ngọc H phải nộp 1.515.510đ (Một triệu năm trăm mười lăm ngàn năm trăm mười đồng).

Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Việt Nam Thịnh vượng SMBC được nhận lại 757.755đ (Bảy trăm năm mươi bảy ngàn bảy trăm năm mươi lăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000518, ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THA huyện PH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Nguyễn Thanh Liêm